

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG, ĐẶC KHU

Theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

NĂM 2026

I. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

* **Phường** là đơn vị hành chính ở đô thị.

* **Việc xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân phường**

- Phường thuộc tỉnh có từ 10.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 10.000 dân đến 20.000 dân thì cứ thêm 2.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 20.000 dân thì cứ thêm 6.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu;

- Phường thuộc thành phố có từ 15.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 15.000 dân đến 45.000 dân thì cứ thêm 6.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 45.000 dân thì cứ thêm 7.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu.

* **Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân**

(1) Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Điều 21 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (số 72/2025/QH15) **trừ** nhiệm vụ, quyền hạn sau đây trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và

xây dựng chính quyền: *Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo quy định của pháp luật; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh.*

(2) Ngoài ra, Hội đồng nhân dân phường còn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Quyết định biện pháp để thực hiện quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển đô thị, quy hoạch chung của chính quyền địa phương cấp tỉnh;

- Quyết định các biện pháp khuyến khích phát triển kinh tế đô thị, thương mại, dịch vụ, tài chính, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc điểm của đô thị theo quy định của pháp luật;

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ dân phố; quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

II. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ĐẶC KHU

* **Đặc khu** là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

* **Việc thành lập đặc khu** phải bảo đảm các điều kiện về thành lập, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính (*khoản 2 Điều 8 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (số 72/2025/QH15)*); việc thành lập đặc khu ở hải đảo còn phải bảo đảm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên các vùng biển, hải đảo, phát huy lợi thế, tiềm năng kinh tế biển, thu hút người dân sinh sống tại đặc khu và phù hợp với chủ trương của cấp có thẩm quyền.

* **Việc xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân đặc khu**

Đặc khu có từ 5.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 5.000 dân đến 10.000 dân thì cứ thêm 1.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 10.000 dân thì cứ thêm 3.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 30 đại biểu

* **Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân đặc khu**

(1) Hội đồng nhân dân đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của Hội đồng nhân dân xã quy định tại Điều 21 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (số 72/2025/QH15).

(2) Trường hợp đặc khu được công nhận loại đô thị theo quy định của pháp luật thì Hội đồng nhân dân đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của Hội đồng nhân dân phường.

(3) Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho chính quyền địa phương ở đặc khu trong các văn bản quy phạm pháp luật khác phải bảo đảm tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan nhà nước tại địa phương, bảo đảm linh hoạt, chủ động ứng phó khi có sự kiện, tình huống đột xuất, bất ngờ xảy ra nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên các vùng biển, hải đảo, phát huy lợi thế, tiềm năng kinh tế biển, hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm thu hút người dân sinh sống, bảo vệ và phát triển hải đảo.

(4) Căn cứ phạm vi, thẩm quyền được giao, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền

các nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho chính quyền địa phương ở đặc khu thực hiện ở khu vực hải đảo.

(5) Căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và khả năng của chính quyền địa phương ở từng đặc khu, chính quyền địa phương cấp tỉnh trình Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định cơ chế, chính sách đặc thù cho chính quyền địa phương ở từng đặc khu để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

* **Về tổ chức chính quyền địa phương ở đặc khu trong trường hợp đặc thù**

(1) Tại đặc khu có dân số thường trú dưới 1.000 người thì không tổ chức cấp chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân đặc khu là cơ quan hành chính nhà nước, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, thực hiện vai trò của chính quyền địa phương tại đặc khu này.

(2) Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu quy định tại khoản 1 Điều này do Chính phủ quy định phù hợp với các nguyên tắc của Luật này./.